

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

PHẠM THỊ HIỀN

**HÌNH PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2007

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

PHẠM THỊ HIỀN

**HÌNH PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Luật hình sự

Mã số : 60 38 40

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Trần Văn Độ

HÀ NỘI - 2007

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với tội phạm là trừng trị kết hợp với cải tạo, giáo dục cảm hóa; thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục, cảm hóa cải tạo người phạm tội trở thành người lương thiện; qua đó bồi dưỡng mọi công dân tinh thần, ý thức làm chủ xã hội, ý thức tuân thủ pháp luật, chủ động tích cực tham gia đấu tranh phòng và chống tội phạm.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 là hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự, dân sự và thủ tục tố tụng tư pháp. Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Nghị quyết xác định:

Sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực tư pháp phù hợp với mục tiêu của chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội. Giảm hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với một số ít loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Giảm bớt khung hình phạt tối đa quá cao trong một số loại tội phạm khác...[3].

Hình phạt cải tạo không giam giữ trong pháp luật hình sự Việt Nam không chỉ thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật hình sự, mà còn có ý

nghĩa động viên, khuyến khích người phạm tội tự giác cải tạo, giáo dục. Đồng thời, áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội sẽ tạo điều kiện cho người đó được làm ăn sinh sống và chứng tỏ sự hối cải của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó làm việc, công tác, học tập, cư trú và của chính gia đình của người đó, nhanh chóng giúp cho họ tái hòa nhập cộng đồng, không bị cách ly khỏi xã hội.

Mặc dù mang bản chất nhân đạo cao cả, khả năng cải tạo, giáo dục người phạm tội cao và động viên được các lực lượng xã hội khác nhau trong phòng chống tội phạm, hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn chưa được quan tâm đúng mức trong luật hình sự nước ta. Trong phần quy định về các loại tội phạm cụ thể trong phần riêng của Bộ luật Hình sự năm 1999, việc cho phép áp dụng hình phạt này còn hạn chế; Trong thực tiễn xét xử, hình phạt cải tạo không giam giữ còn ít được Tòa án áp dụng; Việc thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn nhiều bất cập và thiếu hiệu quả v.v..

Vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề chung về hình phạt cải tạo không giam giữ, thực tế áp dụng hình phạt đó có ý nghĩa quan trọng về lý luận cũng như thực tiễn, góp phần hoàn thiện Bộ luật Hình sự và nâng cao hiệu quả xét xử của Tòa án các cấp.

Những phân tích trên lý giải cho việc chúng tôi chọn đề tài cho luận văn thạc sĩ luật học của mình là "***Hình phạt cải tạo không giam giữ trong Luật Hình sự Việt Nam***".

2. Tình hình nghiên cứu

Hình phạt cải tạo không giam giữ trong pháp luật hình sự Việt Nam là một trong những chế định pháp lý hình sự quan trọng trong chính sách hình sự của Nhà nước ta. Bản thân hệ thống hình phạt nói chung và hình phạt cải tạo không giam giữ nói riêng đã được nhiều nhà khoa học, học giả quan tâm

nghiên cứu, được đề cập trong nhiều bài viết nghiên cứu - trao đổi, xây dựng pháp luật... và được thể hiện trên báo chí trung ương và địa phương, nhất là các báo, tạp chí chuyên ngành pháp luật. Ví dụ như: *Pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, 2006, của PGS.TS Võ Khánh Vinh và PGS.TS Nguyễn Mạnh Kháng; *Tìm hiểu về hình phạt và quyết định hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 2000, của ThS. Đinh Văn Quế; *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, 1994, của tập thể nhiều tác giả. Tuy nhiên, hình phạt cải tạo không giam giữ vẫn chưa được quan tâm đúng mức, các nghiên cứu về hình phạt cải tạo không giam giữ thường mới chỉ đề cập, tập trung nghiên cứu chung với các hình phạt khác hoặc từ góc độ khác. Cho đến nay chưa có một công trình chuyên khảo nào nghiên cứu toàn diện, có hệ thống về hình phạt cải tạo không giam giữ để trên cơ sở đó đưa ra được giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự nói chung và hệ thống hình phạt nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt này.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu đề tài là trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề lý luận, phân tích các quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đưa ra những kiến nghị hoàn thiện các quy định của Luật Hình sự về cải tạo không giam giữ và kiến nghị, đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt này.

- Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra là:

- + Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về hình phạt cải tạo không giam giữ
- + Phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự về cải tạo không giam giữ
- + Nghiên cứu thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

+ Đưa ra các kiến nghị hoàn thiện Bộ luật Hình sự và thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận của hình phạt cải tạo không giam giữ; các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về hình phạt cải tạo không giam giữ; cũng như thực tiễn áp dụng các quy định về hình phạt cải tạo không giam giữ trong những năm qua ở nước ta.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mácxít; tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và bản chất nhân đạo của chính sách hình sự và đấu tranh phòng chống tội phạm

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp lịch sử, thống kê, so sánh, tham khảo chuyên gia và khảo sát thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Nghiên cứu hình phạt cải tạo không giam giữ một cách toàn diện và có hệ thống trên cơ sở lý luận và thực tiễn công tác xét xử trong những năm qua. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện chế định hình phạt cải tạo không giam giữ và nâng cao hiệu quả xét xử của Tòa án.

6. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về hình phạt cải tạo

Chương 2: Hình phạt cải tạo không giam giữ theo luật hình sự Việt Nam

Chương 3: Thực tiễn áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và một số kiến nghị.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT CẢI TẠO KHÔNG GIAM GIỮ

1.1. KHÁI NIỆM HÌNH PHẠT

Để có cái nhìn toàn diện về hình phạt cải tạo không giam giữ - những vấn đề lý luận và thực tiễn, trước tiên, chúng ta cần xem xét một cách tổng thể lý luận về hình phạt.

1.1.1. Định nghĩa

"Hình phạt không phải là một cái gì khác ngoài phương tiện của xã hội để tự bảo vệ mình chống lại sự vi phạm các điều kiện tồn tại của nó" [28, tr. 513]. Với khẳng định này, Mác đã chỉ dẫn về tính phổ biến, tính giai cấp và tính lịch sử của hình phạt. Theo đó, hình phạt là một trong những công cụ, phương tiện chủ yếu và lâu đời để thực hiện chính sách hình sự nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và giai cấp lãnh đạo nói riêng, của xã hội nói chung.

Lịch sử phát triển của Hình phạt trong luật hình sự ghi nhận nhiều quan điểm khác nhau về hình phạt nhưng tựu chung lại xoay quanh hai quan điểm chủ chốt:

Thời kỳ trung cổ, với phương ngôn "nợ máu phải trả bằng máu", hình phạt đã từng được coi là công cụ trả thù người phạm tội. Nhà cầm quyền đã nghĩ ra những biện pháp hà khắc, dã man nhất để trừng phạt người phạm tội như: phanh thây, bêu đầu, tòng xẻo, chặt tay...

Trong xã hội văn minh và dân chủ, Hình phạt được coi là công cụ đấu tranh phòng và chống tội phạm. Các hình phạt dã man đã bị loại bỏ. Các hình phạt mang tính hà khắc cao như tử hình cũng đã được một số nhà nước loại bỏ khỏi hệ thống hình phạt của luật hình sự.

Trong khoa học luật hình sự cũng đã tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về hình phạt.

Xét về khía cạnh lý luận luật hình sự, các quan điểm về hình phạt từng được đưa ra khá nhiều và chưa đi đến một quan điểm thống nhất.

"Hình phạt được quyết định đối với kẻ phạm tội căn cứ vào pháp luật, nó mang lại những thiệt hại cho chính người phạm tội về thể chất, tinh thần hoặc tài sản của họ" - Gura, nhà luật học người Ấn Độ đã khẳng định như trên [26, tr. 266].

Tác giả Kusnetzova trong cuốn "Những nguyên lý của Luật hình sự Xô - viết" quan niệm khá đầy đủ và tiến bộ: "Hình phạt là biện pháp cưỡng chế của Nhà nước, được Tòa án tuyên trong bản án, đối với người thực hiện tội phạm, với mục đích phòng ngừa người bị kết án phạm tội mới và phòng ngừa những người khác phạm tội" [20, tr. 137].

Trong khoa học luật hình sự Việt Nam, GS.TS Đỗ Ngọc Quang có quan điểm:

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế rất nghiêm khắc của Nhà nước được quy định trong luật hình sự do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế những quyền và lợi ích nhất định với mục đích cải tạo giáo dục người phạm tội và ngăn ngừa tội phạm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân [19, tr. 675].

Tim hiểu tiến trình phát triển của luật thực định nước ta, chúng ta nhận thấy rằng chỉ đến Bộ luật Hình sự năm 1999 khái niệm hình phạt mới được ghi nhận lần đầu tiên (tại Điều 26):

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội.

Hình phạt được quy định trong Bộ luật Hình sự và do Tòa án quyết định [10].

Bắt đầu từ đây, các nhà luật học đã đưa vào các tài liệu, sách báo pháp lý chuyên khảo xuất bản ở nước ta một quan niệm khá thống nhất về hình phạt.

Tuy nhiên, chúng ta đồng tình với quan điểm của Tiến sĩ khoa học - PGS Lê Văn Cẩm, tại Điều 26 Bộ luật Hình sự 1999 nên sửa thuật ngữ pháp lý "*người phạm tội*" thành "*người bị kết án*".

Các dấu hiệu đặc trưng được chỉ ra từ khái niệm hình phạt nói trên bao gồm:

- Hình phạt là biện pháp cưỡng chế về hình sự nghiêm khắc nhất so với tất cả các biện pháp cưỡng chế về hình sự khác của Nhà nước. Hình phạt là biện pháp tước bỏ hoặc hạn chế một số quyền, lợi ích của người bị kết án. Việc áp dụng hình phạt đối với người bị kết án sẽ đưa đến hậu quả pháp lý là người đó bị coi là có án tích. Chịu hình phạt, người bị kết án có thể bị tước bỏ hoặc bị hạn chế quyền tự do, quyền về tài sản, về chính trị, thậm chí cả quyền sống

- Hình phạt chỉ có thể xuất hiện khi có sự việc phạm tội. Hình phạt là một trong những dấu hiệu cấu thành tội phạm (là một dạng của trách nhiệm hình sự). Các dấu hiệu tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi, tính trái pháp luật hình sự và tính có lỗi của người phạm tội luôn gắn liền với tính chịu hình phạt.

- Cơ quan duy nhất có thẩm quyền áp dụng hình phạt là tòa án. Ngoài tòa án không có cơ quan nào khác có quyền quyết định hình phạt.

- Hình phạt phải và chỉ được quy định trong Pháp luật hình sự, được Tòa án áp dụng theo một trình tự đặc biệt do luật Tổ tụng Hình sự quy định.

- Hình phạt chỉ mang tính chất cá nhân vì một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hình sự Việt Nam là trách nhiệm hình sự chỉ đặt ra đối với cá

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

CÁC VĂN BẢN, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/05 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2000*, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2000*, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Hà Nội.

CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

5. Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2000), *Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/08 hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phân chung Bộ luật Hình sự năm 1999*, Hà Nội
6. Quốc hội (1981), *Luật nghĩa vụ quân sự*, Hà Nội.
7. Quốc hội (1985), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
8. Quốc hội (1988), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.
9. Quốc hội (1992), *Hiến pháp*, Hà Nội.
10. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự*, Hà Nội.
11. Quốc hội (2001), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
12. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự*, Hà Nội.
13. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1982), *Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép*, Hà Nội.

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

14. *Bộ luật Hình sự Liên bang Nga.*
15. *Bộ luật Hình sự Trung Hoa.*
16. Bộ Tư pháp - Viện Nghiên cứu khoa học Pháp lý (1995), *Hình phạt trong Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Bộ Tư pháp - Viện Nghiên cứu khoa học Pháp lý (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Lê Cẩm (2000), *Nghiên cứu các chuyên khảo về phần chung Luật Hình sự*, tập 3, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
19. Lê Cẩm (2005) *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
20. *Giáo trình Luật hình sự Cuba (phần chung)* (1978), La Habana (tiếng Tây Ban Nha).
21. Nguyễn Văn Hiện (1999), "Một số vấn đề về quyết định hình phạt trong dự thảo Bộ luật Hình sự sửa đổi", *Tòa án nhân dân*, (5).
22. Nguyễn Ngọc Hòa (1999), "Mục đích của hình phạt", *Luật học*, (1).
23. Phạm Mạnh Hùng (2001), "Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về hệ thống hình phạt và quyết định hình phạt", *Kiểm sát*, (4).
24. Lê Văn Hường (2000), *Các hình phạt chính trong Luật Hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
25. Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (1999), *Giáo trình Luật Hình sự*, Hà Nội.
26. Liên bang Nga, (1997), *Giáo trình Luật hình sự (Phần chung)*, Nxb SPRC Mátcova 1997 (tiếng Nga).
27. *Luật Hình sự Pháp.*
28. C. Mác - Ph. Ăngghen, *Tuyển tập*, Tập 8 (tiếng Nga)
29. Đinh Văn Quế (2000), "Một số điểm mới của Bộ luật Hình sự 1999 về hình phạt và quyết định hình phạt", *Tòa án nhân dân*, (3).

30. Nguyễn Sơn (2002), *Các hình phạt chính trong Luật Hình sự Việt Nam, Luận án tiến sĩ Luật học*, Viện Nghiên cứu Nhà nước và pháp luật.
31. *Tổng tập pháp luật Hoa Kỳ*.
32. Trường Đại học Luật Hà Nội (2001), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. Trường Đại học Luật Hà nội (2001), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
34. *Từ điển Luật học* (1999), Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
35. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (1994), *Những vấn đề lý luận của việc đổi mới pháp luật hình sự trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội